

Số: **68**/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2019

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Vinh và ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Dũng**- Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2019/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh năm : 1984

HKTT: Khu 05A, xã TP, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Chu Văn T**, sinh năm 1978

HKTT: Thôn VP, xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(*Chị H có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23/09/2019 và bản tự khai ngày 25/9/2019 chị Hà Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Chu Văn T ngày 18/8/2017 trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn chị H và anh T không tổ chức đám cưới nhưng vợ chồng vẫn về ăn ở với nhau ngay. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau anh T đánh đập

chị, đời sống chung không hạnh phúc. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 3/2018, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Hiện nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Đối với anh Chu Văn T, Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa làm việc, Tòa án đã về nơi cư trú của anh T để gặp anh T nhưng anh T trốn tránh không thể tiến hành làm việc được. Tòa án đã tiến hành niêm yết giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật tại nơi cư trú, ủy ban nhân dân xã VL và tại trụ sở Tòa án để thông báo cho anh Chu Văn T biết nhưng anh T không đến Tòa làm việc.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tại Cán bộ tư pháp, Ban công an xã, về tình trạng hôn nhân, trưởng thôn nơi cư trú, cơ quan bảo vệ phụ nữ và trẻ em của địa phương cho biết: Anh Chu Văn T là con ông Chu Văn L (đã chết) và bà Chu Thị T (đã chết). Anh T có kết hôn với chị Hà Thị H ngày 18/8/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. Anh T hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn VP, xã VL, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, là đối tượng nghiện ma túy do chính quyền địa phương quản lý, vẫn đi về tại địa phương. Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn nhưng do anh chị không yêu cầu đoàn thể, chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Chị H hiện không còn ở địa phương. Về con chung: Không có. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chính quyền địa phương không được biết. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Chu Văn T không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Văn T vì chị xác định tình cảm vợ chồng chị không còn. Về con chung: Không có; Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Đều không có.

Đối với anh Chu Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau khi có quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt niêm yết đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

* Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị H. Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Chu Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Chu Văn T. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì- TP. Hà Nội.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Chu Văn T kết hôn ngày 18/8/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Ba Vì, TP Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng

chị về chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày do vợ chồng không hợp nhau nên hay xảy ra va chạm, cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ giữa tháng 3/2018 cho đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Chu Văn T đã được tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc như vậy anh T tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nhưng cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H và cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Chu Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Không có

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và anh Chu Văn T có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H đối với anh Chu Văn T.

Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Chu Văn T.

Về con chung: Không có

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị Chu Thị H khai Không có nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009618 ngày 24/09/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

Về quyền kháng cáo:Áp dụng điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Hà Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Chu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- UBND xã VL, H.Ba Vì;
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung